TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phượng;

Bà Võ Kiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mai Th, sinh năn 1994 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt P, sinh năn 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện (V/v xin ly hôn) đề ngày 15 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mai Th trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Mai Th và ông Nguyễn Việt P kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào tháng 3 năm 2014, hôn nhân có tổ chức lễ cưới gã theo phong tục tập quán địa P và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, ông P khó khăn, từ đó vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt P.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/4/2016 (nam).

Hiện nay cháu Đức A đang sống với ông P. Khi ly hôn, bà Th đồng ý giao con cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

- Về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Việt P:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà Phạm Thị Mai Th yêu cầu ly hôn, về việc nuôi con, chia tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai Th và ông Nguyễn Việt P đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Phạm Thị Mai Th yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Việt P, yêu cầu về con chung ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông Nguyễn Việt P cư trú tại ấp T, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Việt P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

Bà Phạm Thị Mai Th có đơn xin vắng mặt đề ngày 26/12/2022, với lý do bà Th đang làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh, khó xin nghỉ phép, điều kiện đi lại khó khăn nên bà Th xin vắng mặt phiên xét xử, đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Mai Th và ông Nguyễn Việt P kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào tháng 3 năm 2014, hôn nhân có tổ chức lễ cưới gã theo phong tục tập quán địa P và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2014 ngày 11/3/2014, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Mai Th và ông Nguyễn Việt P được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà Phạm Thị Mai Th cho rằng, hôn nhân lúc đầu hạnh phúc, gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, ông P khó khăn, từ đó vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Bà Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt P, Tòa án đã triệu tập ông P nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà Th, cho thấy ông P không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu

thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Mai Th đối với ông Nguyễn Việt P theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/4/2016 (nam). Hiện nay cháu Đức A đang sống với ông P.

Khi ly hôn, bà Th đồng ý giao con cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Đức A chưa được 07 tuổi nên không thể ghi nhận nguyện vọng của các cháu nhưng trong thời gian bà Th và ông P ly thân thì cháu sống ổn định với ông P, ông không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà Th về việc giao con cho ông nuôi. Như vậy mặc nhiên ông P đồng ý với yêu cầu này của bà Th, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cháu Nguyễn Đức A cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Mai Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Th được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Mai Th ly hôn đối với ông Nguyễn Việt P.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/4/2016 (nam). Hiện nay cháu Đức A đang sống với ông P.

Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Đức A cho ông Nguyễn Việt P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Mai Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Mai Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015857 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà Th không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã L.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền